Thứ Tư, Ngày 24 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Hy vọng nhỏ bé

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường tiếp tục lao dốc ở phiên sáng cùng sắc đỏ lan tỏa ở nhiều nhóm ngành quan trọng. Tuy nhiên, thị trường dần hồi phục và đảo chiều ở phiên chiều, kết phiên với thanh khoản thị trường xấp xỉ mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 6.66 điểm (+0.54%), đạt 1,238.47 điểm; HNX-Index tăng 1.58 điểm (+0.67%), đạt 236.17 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 17.86 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 740.3 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 238.83 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VNM, HPG, KBC.

▶ GVR (+6.86%), PLX (+2.20%), SSB (+2.33%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, HVN (-4.19%), MWG (-1.76%), SSI (-2.81%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hóa chất, Công nghệ thông tin, và Xây dựng là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: GVR, DGC, FPT, REE.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường sau khi điều chỉnh về quanh EMA200 đã phục hồi nhẹ trở lại, với thanh khoản trung bình. Điều này hàm ý rằng lực bán không gia tăng và bên mua đã cho thấy tín hiệu mua vào tại quanh vùng hỗ trợ này. RSI của VN-Index đã tiến sát tới vùng quá bán. Nhà đầu tiếp tục quan sát thị trường tại vùng hỗ trợ tiếp theo. Trong trường hợp khả quan, VN-Index tại quanh vùng EMA 200 sẽ xuất hiện phiên tăng điểm với biên rộng cùng với thanh khoản quanh thấp hoặc quanh mức trung bình. Đây là sẽ là tín hiệu đảo chiều sớm báo hiệu lượng cung đã cạn cho nhà đầu tư.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị trường tại vùng hỗ trợ 1,220-1,230 điểm, có thể cân nhắc giải ngân khi xuất hiện tín hiệu đảo chiều và VN-Index quay trở lại trên EMA50. Với những mã cổ phiếu vẫn đảm bảo được xu hướng tăng, có nền tảng cơ bản tốt, nhà đầu tư hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ. Nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng đối với các mã cổ phiếu vi phạm tín hiệu kỹ thuật và nền tảng kinh doanh không tốt trong thời gian tới.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,238	0.5	-1.2	4.0	15.3	1.7	5,044,176
VN30 Index	1,281	0.1	-0.7	7.3	12.3	1.7	3,507,265
VN Midcap	1,894	1.1	-2.0	17.5	17.2	1.6	953,416
VN Smallcap	1,458	1.2	-3.6	3.1	27.3	1.0	245,150
HNX Index	236	0.7	-1.5	-0.2	16.8	1.2	303,540
UpCom	95	0.1	-4.6	6.6	13.4	1.8	1,465,250

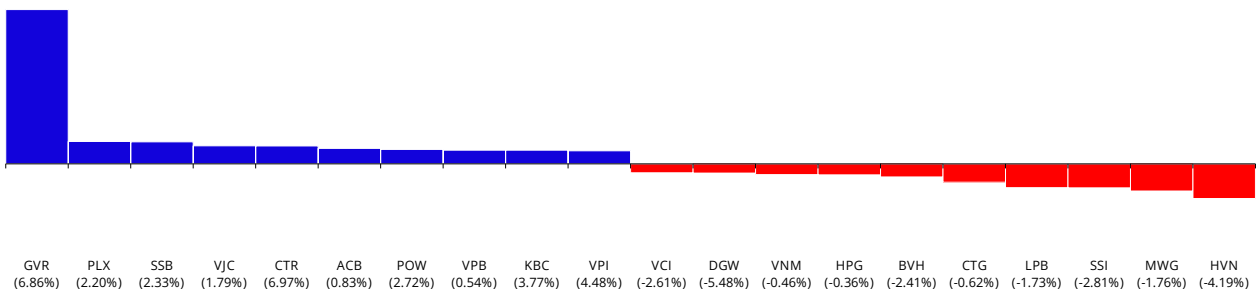
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.7	-1.5	40.3	1.2	255.9	4.0	130,527
Bảo hiểm	-0.7	-3.3	10.3	-5.0	14.6	1.5	44,966
Bất động sản	1.0	-1.2	-6.6	-19.3	13.6	1.2	689,898
CNTT	0.4	-5.8	46.9	71.6	29.3	5.7	201,686
Dầu khí	1.9	9.1	42.7	13.6	26.3	2.9	74,425
Dịch vụ tài chính	0.1	-5.7	2.9	20.5	20.9	1.7	186,428
Tiện ích	0.5	-2.0	4.5	-5.0	16.2	2.0	313,193
Du lịch và Giải trí	-0.7	-15.6	22.2	26.5	n.a	31.4	118,137
Hàng & DV CN	4.3	-0.5	15.6	16.1	16.0	1.8	150,992
Hàng CN & Gia dụng	0.9	-1.3	16.7	14.8	16.2	2.0	60,919
Hóa chất	4.3	-2.8	34.0	36.6	27.1	2.1	238,719
Ngân hàng	0.2	1.6	13.5	11.4	9.8	1.6	1,996,484
Ô tô và phụ tùng	0.1	-2.5	18.3	24.9	20.8	1.4	17,290
Tài nguyên Cơ bản	0.0	-3.9	7.5	8.0	39.3	1.6	230,785
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	-3.2	-0.4	-11.6	25.2	2.7	430,254
Truyền thông	-5.3	0.1	-20.0	35.5	26.9	0.9	1,712
Xây dựng và Vật liệu	1.4	-5.1	0.0	1.6	27.1	1.4	125,618
Y tế	0.9	2.3	11.7	-0.7	15.2	2.1	38,708

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	104	0.0	0.7	-1.0	-1.3	3.1	3.1
USD/JPY	155	-0.6	-0.9	-3.1	-0.4	9.7	9.4
USD/CNY	7	0.0	0.2	0.2	0.4	2.5	1.2
KRW/USD	1,384	-0.1	0.3	-0.3	1.1	7.5	8.2
EUR/USD	1	0.1	0.9	-1.0	-1.3	1.8	2.1
USD/VND	25,350	-0.1	0.0	-0.4	-0.3	4.5	7.1
Dầu Thô	78	0.8	-6.3	-4.9	-6.3	8.3	-1.4
Xăng	237	-1.8	-5.2	-5.6	-13.3	12.8	-18.1
Khí đốt	2	-2.1	5.2	-23.8	29.5	-14.8	-20.3
Than	135	-0.2	0.2	2.0	3.8	-8.0	1.3
Vàng	2,413	0.2	-1.8	3.4	4.2	17.0	23.5
Thép cuộn	3,558	-1.0	-3.3	-4.3	-7.0	-12.8	-9.5

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. PGB – Ngân hàng: Kết thúc nửa đầu năm 2024, Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) hoàn thành tương ứng gần 50% kế hoạch lợi nhuận đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên hồi tháng 4 vừa qua.

2. DGC – Hóa chất: Mặc dù doanh thu đi ngang nhưng lãi ròng 6 tháng đầu năm nay của DGC đã giảm 7.5% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, 'siêu' dự án Tổ hợp Hóa chất Đức Giang Nghi Sơn đang bị chậm tiến độ triển khai.

3. PVI – Dầu khí: Doanh thu tài chính đi lùi và chi phí tài chính tăng cao khiến PVI ghi nhận LNST Q2.2024 chỉ đạt 291 tỷ đồng (-11% YoY).

4. HVN – Hàng không: Ngân hàng Nhà nước vừa ban hành Thông tư mới, gia hạn tái cấp vốn cho khoản vay 4,000 tỷ đồng của Vietnam Airlines.

5. PTB – Vật liệu xây dựng: Lợi nhuận chạm ngưỡng thấp nhất trong 7 năm qua, Phú Tài liên tiếp phải đóng cửa các nhà máy. Công ty cũng vừa bị phạt do vi phạm về thông tin trái phiếu.

6. DAG – Vật liệu xây dựng: Năm 2023, CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á chìm trong thua lỗ, khó khăn vẫn đeo bám lấy doanh nghiệp này đến năm nay.

7. NBB – Bất động sản: Vừa nâng sở hữu lên trực tiếp 54.53% vốn, CTCP Đầu tư Hạ tầng - Kỹ thuật TP.HCM (CII) muốn chào mua công khai cổ phiếu CTCP Đầu tư Năm Bảy Bảy (NBB)

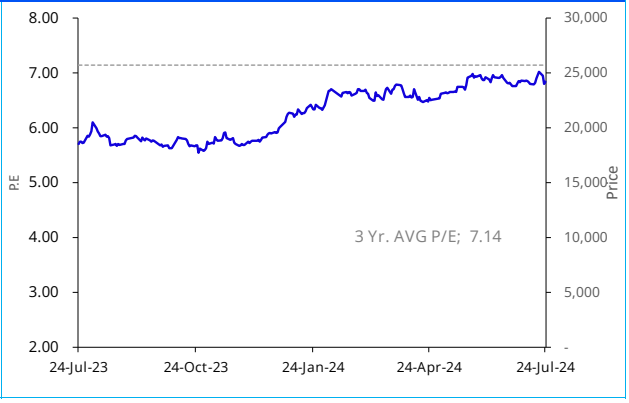
8. DVP – Logistics: CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ mới công bố kế hoạch kinh doanh Q3.2024 với LNTT ước đạt 60 tỷ đồng, giảm 44% QoQ.

9. POM – Vật liệu xây dựng: CTCP Thép Pomina đã thay đổi Kế toán trường khi kinh doanh thua lỗ liên tục, lỗ luỹ kế đã lên tới 1,697.1 tỷ đồng, bằng 60.7% vốn điều lệ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Á Châu – ACB

ACB – Ngân hàng: Lũy kế 6 tháng đầu năm nay, Ngân hàng ACB ghi nhận gần 10,500 tỷ đồng lợi nhuận. Mặc dù nhu cầu tín dùng toàn nền kinh tế trong nửa đầu năm ở mức thấp, ngân hàng này vẫn ghi nhận mức tăng trưởng tín dụng cao vượt trội.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/23/2024	7/24/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Du lịch và Giải trí	61.5	134	419	259	
2	Bảo hiểm	40.5	55	93	66	
3	Bán lẻ	36.8	1,003	1,382	1,011	
4	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.2	282	338	288	
5	Dầu khí	16.5	195	251	215	
6	Dịch vụ tài chính	7.0	1,729	2,065	1,930	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.7	950	999	983	
8	Truyền thông	1.5	31	34	34	
9	Xây dựng và Vật liệu	-2.2	561	629	643	
10	Bất động sản	-4.4	2,034	2,269	2,374	
11	Tài nguyên Cơ bản	-4.8	909	943	991	
12	Thực phẩm và đồ uống	-10.3	1,147	1,096	1,223	
13	Hóa chất	-13.7	1,188	900	1,043	
14	Ô tô và phụ tùng	-15.5	82	75	89	
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-17.6	315	330	401	
16	Ngân hàng	-18.7	4,526	3,498	4,303	
17	Y tế	-35.1	62	56	87	

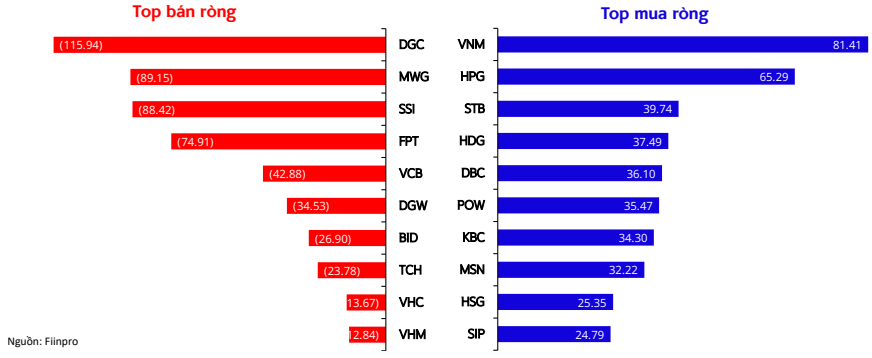
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	32,900	-2.8	-3.7	0.3	57	721.4	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	61,400	-1.8	-3.3	43.5	35	911.5	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	21,700	-4.2	-25.4	77.1	101	309.8	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	44,800	-2.6	-4.5	4.8	75	279.9	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42,300	0.7	-0.5	29.4	79	234.3	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,700	-0.4	-1.8	9.0	18	531.7	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	174,000	-0.1	0.1	62.6	98	131.2	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	58,600	-5.5	-8.4	12.0	26	307.2	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	26,500	6.2	-7.3	12.4	56	170.8	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	130,500	7.0	-5.7	42.2	93	105.9	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	25,550	0.0	-1.4	7.5	31	196.4	
DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	14,300	5.9	5.9	-26.1	42	155.5	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	46,500	2.2	3.3	34.8	36	151.6	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	70,000	4.5	15.5	27.3	50	113.4	
KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	27,500	3.8	1.9	-13.4	42	122.9	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	5,030.0	0.8	-3.8	-22.4	-2.5	5.03	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	42,300.0	0.7	-0.5	29.4	-1.6	42.30	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	2,960.0	-5.7	-25.4	-68.2	-19.2	2.96	
SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	28,100.0	1.4	-2.8	43.7	-3.3	28.10	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	174,000.0	-0.1	0.1	62.6	-0.7	174.00	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	44,800.0	-2.6	-4.5	4.8	-5.3	44.80	
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm	42,450.0	-2.4	-8.5	7.5	-7.1	42.45	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	130,500.0	7.0	-5.7	42.2	-2.5	130.50	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	21,700.0	-4.2	-25.4	77.1	-18.8	21.70	
STK	Sợi Thế Kỷ	Hàng cá nhân & Gia dụng	27,900.0	-7.0	-15.5	7.5	-16.8	27.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/24/2024	2,206.4	1,958.0	248.4
7/23/2024	1,569.3	1,696.3	-127.1
7/22/2024	2,072.7	1,663.3	409.4
7/19/2024	1,713.0	2,076.6	-363.6
7/18/2024	3,446.3	2,532.6	913.7
7/17/2024	2,691.8	2,165.7	526.1
7/16/2024	1,480.4	1,716.7	-236.3
7/15/2024	1,256.2	2,874.3	-1,618.1
7/12/2024	1,196.1	1,958.0	-761.9
7/11/2024	2,410.9	2,405.0	5.9
7/10/2024	3,889.1	4,919.0	-1,029.9
7/9/2024	2,543.9	2,995.0	-451.1
7/8/2024	1,632.9	3,897.8	-2,264.8
7/5/2024	1,571.1	1,942.6	-371.4
7/4/2024	1,011.8	1,588.0	-576.2
7/3/2024	1,329.6	1,865.5	-536.0

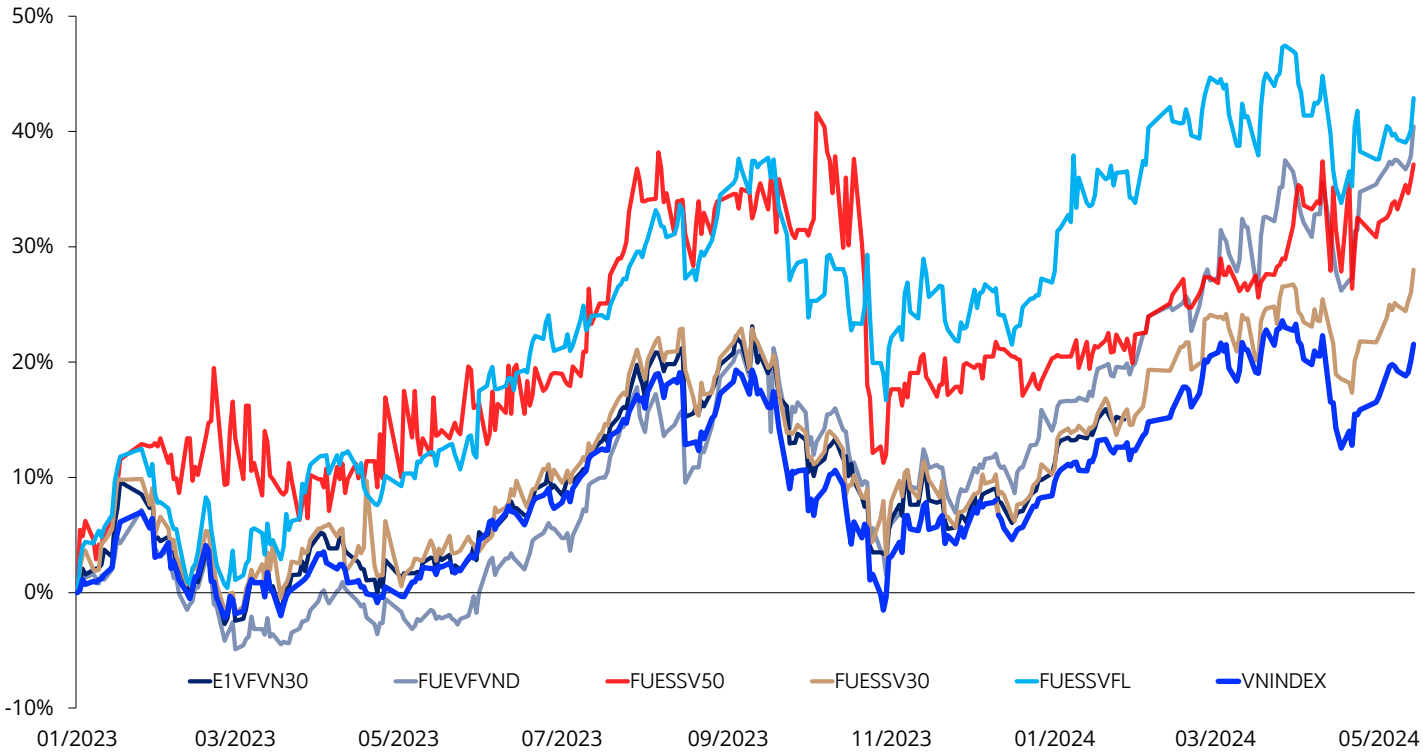
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,310	-0.5%	-1.5%	14.8%	280,400	6.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,310	-0.5%	-0.5%	15.6%	16,800	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,650	-1.0%	-1.7%	11.9%	525,700	10.8	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,450	0.0%	0.3%	22.7%	422,000	13.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,300	-1.7%	-0.6%	12.9%	411,500	7.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,960	-0.6%	-0.7%	14.2%	61,200	1.0	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,350	0.0%	-0.6%	13.8%	34,900	0.5	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,450	0.5%	-1.4%	0.4%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,520	0.1%	-0.5%	13.6%	100	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,790	-0.9%	-1.9%	8.2%	212,500	2.5	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,230	-0.2%	1.2%	15.4%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,660	1.0%	-0.1%	25.0%	171,500	2.3	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,030	1.1%	-0.6%	-6.2%	4,300	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	16,400	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	12,200	-6.9%	-6.9%	-12.9%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	0.0%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,390	-6.7%	-6.7%	-11.7%	600	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	294.7	498,458	(293,774)	9.4	16.2	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	1,837	6.1	32.2	0.9	1.90	1.6	12.0	51.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.5	(53,069)	(861,109)	12.5	20.9	1.0	2.49	1.3	8.5	84.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	474.4	(2,360,608)	(4,438,665)	25.3	19.2	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	11.5	16.8	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	-	8.7	20.7	1.0	2.05	1.6	11.5	64.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(1,545)	(13,371)	8.9	17.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-0.7	33.4	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	51.2	25,708	445,807	7.8	22.6	0.9	2.05	1.6	11.5	64.1
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.4	34,470	34,470	17.1	24.9	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.7	-	(1,136)	16.5	20.3	1.0	2.25	1.3	8.6	71.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	25.3	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	9.4	45.7	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.31	1.9	10.9	85.4
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-6.0	58.8	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities